

**BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN**

(Lúc 13 giờ – ngày 14/09/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		14/09		15/09				16/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	75	124	-94	-91	47	163	-64	-130	22
	Cửa Ông	87	103	-74	-95	59	142	-51	-132	27
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	95	84	-53	-106	65	124	-34	-130	26
	Bạch Long Vĩ	96	75	-72	-85	72	118	-55	-113	44
Thái Bình	Thái Thụy	97	78	-46	-105	66	118	-31	-125	25
Nam Định	Hải Hậu	102	61	-33	-104	73	100	-22	-118	31
Ninh Bình	Kim Sơn	104	58	-29	-105	74	97	-18	-117	31
Thanh Hóa	Quảng Xương	103	53	-22	-104	72	91	-13	-114	28
Nghệ An	Diễn Châu	98	45	-9	-96	67	75	-3	-104	26
	Hòn Ngư	96	43	-8	-95	67	73	-3	-103	27
Hà Tĩnh	Thạch Hà	89	37	-1	-90	64	61	4	-98	28
Quảng Bình	Quảng Trạch	69	20	8	-70	56	32	14	-77	32
	Quảng Ninh	57	8	12	-52	49	13	16	-58	34
Quảng Trị	Gio Linh	45	-2	13	-33	44	-3	13	-38	36
	Cồn Cỏ	49	-4	8	-32	49	-3	9	-37	42
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	31	-12	10	-14	34	-19	7	-17	35
	Phú Lộc	18	-21	9	3	26	-31	5	3	34
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	8	-27	8	17	19	-41	2	17	33
	Hoàng Sa	-4	-38	-7	49	21	-50	-13	45	46
Quảng Nam	Tam Kỳ	-1	-34	7	34	15	-51	-1	33	34
	Cù Lao Chàm	2	-31	8	30	17	-47	1	30	35
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-3	-41	4	44	18	-59	-5	40	41
	Lý Sơn	-4	-39	2	44	17	-56	-5	41	41
Bình Định	Phú Mỹ	-5	-44	0	48	19	-61	-9	44	47
	Quy Nhơn	-3	-39	4	53	22	-59	-9	45	47
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	2	-38	4	56	27	-57	-8	49	51
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	5	-42	2	55	31	-56	-6	51	56
	Trường Sa	3	-52	-1	51	29	-64	-14	50	50
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	5	-51	3	48	33	-64	-7	46	56
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	44	-97	21	31	61	-89	-11	49	63
	Phú Quý	11	-59	3	46	34	-70	-13	48	52
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	85	-125	6	40	71	-76	-64	86	48
	Côn Đảo	93	-123	-8	28	85	-72	-74	66	70
TPHCM	Cần Giờ	92	-127	6	36	76	-75	-64	86	48
Tiền Giang	Gò Công Tây	98	-133	11	31	80	-78	-62	83	50
Bến Tre	Ba Tri	101	-140	11	27	82	-80	-66	81	55
Trà Vinh	Duyên Hải	102	-142	3	30	84	-78	-77	82	59
Sóc Trăng	Tân Phú	97	-131	-13	27	81	-63	-86	75	62
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	80	-99	-47	30	73	-33	-106	62	67
Cà Mau	Năm Căn	64	-69	-68	18	70	-13	-102	32	74
	Trần Văn Thời	56	-40	-25	-21	51	-5	-29	-10	49
Kiên Giang	Rạch Giá	51	-9	-8	-26	31	7	9	-24	19
	Phú Quốc	-2	8	-20	-28	-2	28	4	-22	1
	Thổ Chu	0	0	-18	-24	2	18	3	-14	9

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.1	Đông Nam, Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.8 - 1.5	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	1.0 - 1.5	Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	1.1 - 1.6	Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 1.7	Tây Nam, Tây	
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.7	Tây, Tây Bắc	
Quần đảo Hoàng Sa	1.5 - 1.6	Nam	
Quần đảo Trường Sa	0.9 - 1.6	Tây Nam, Tây	
Bắc Biển Đông	0.9 - 1.6	Nam, Tây Nam	
Giữa Biển Đông	0.6 - 1.7	Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.6 - 1.8	Tây	

**Tin phát lúc: 13 giờ 00**

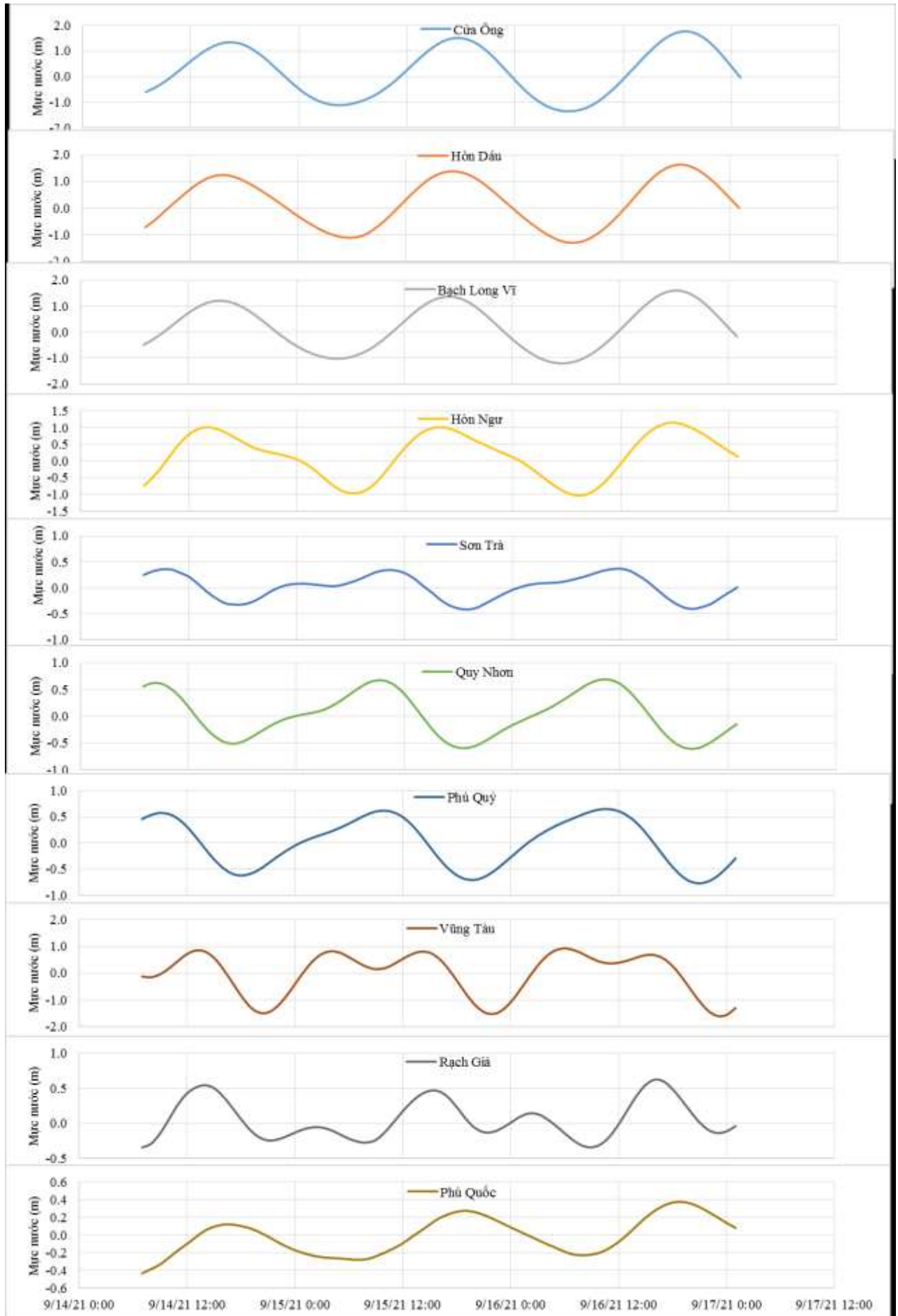
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 15/09/2021

Người xây dựng bản tin: Trần Văn Mỹ

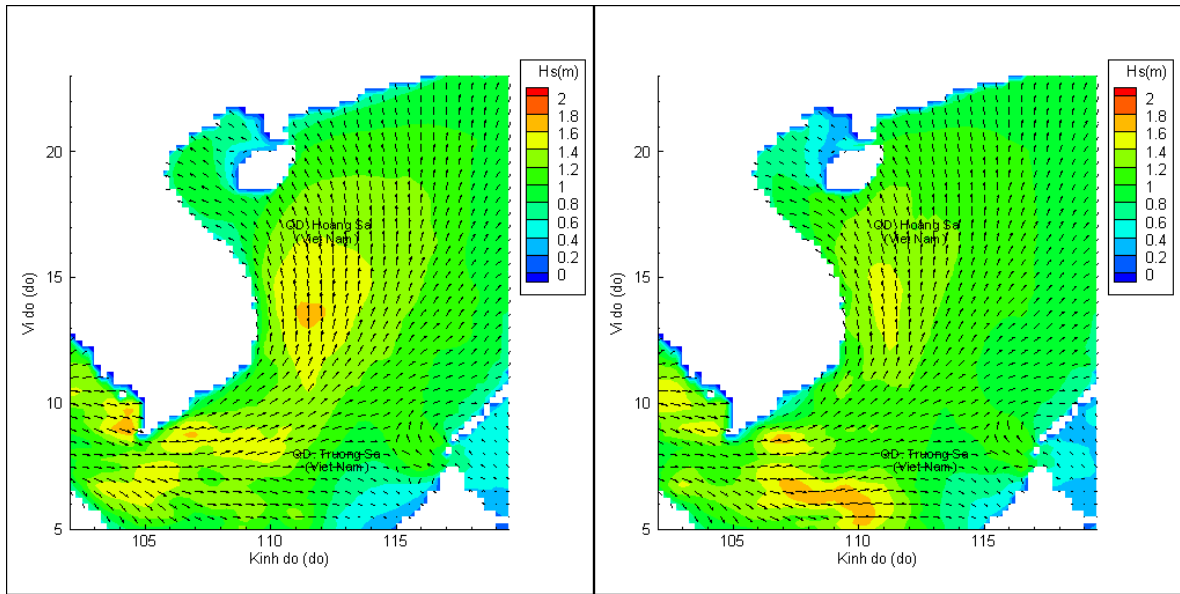
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

## Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

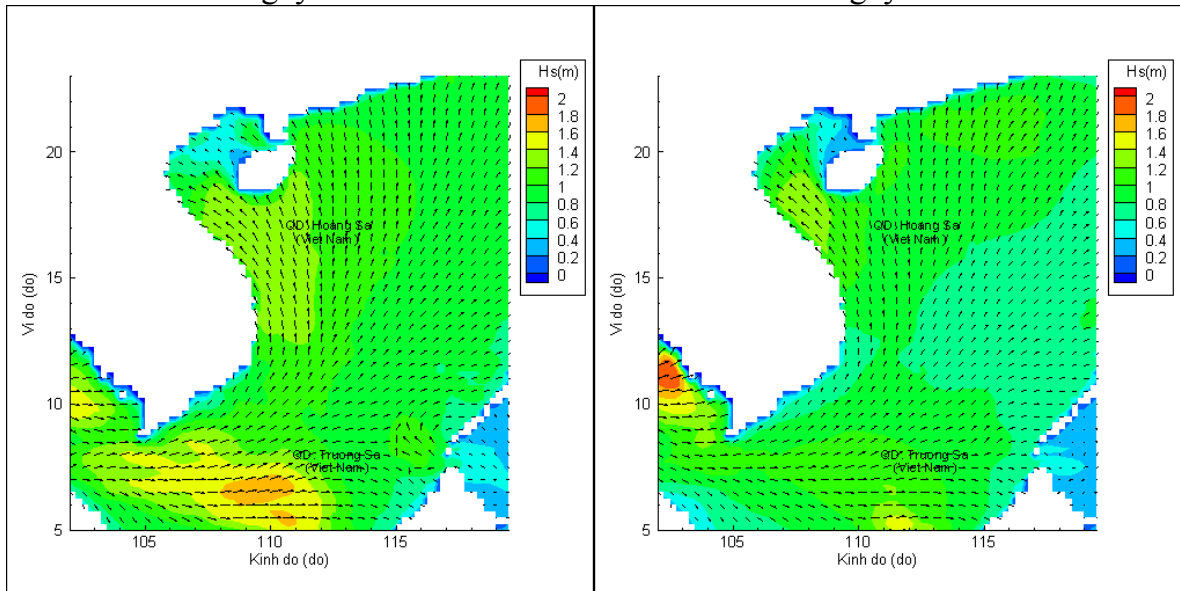


# Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



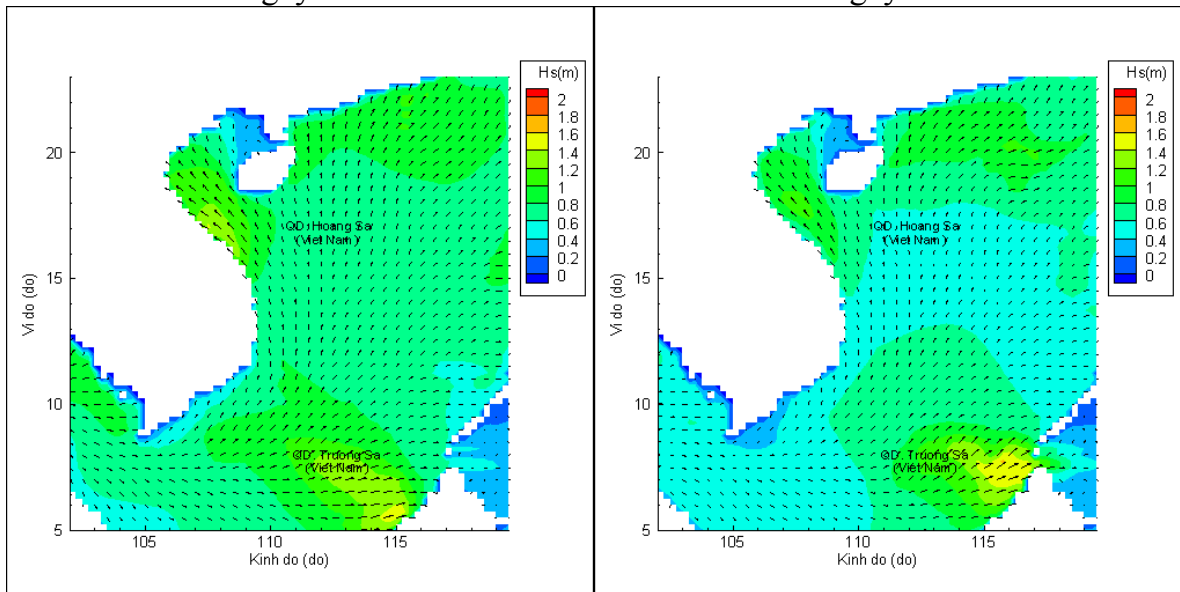
Lúc 13h ngày 14/09/2021

Lúc 19h ngày 14/09/2021



Lúc 01h ngày 15/09/2021

Lúc 13h ngày 15/09/2021



Lúc 01h ngày 16/09/2021

Lúc 13h ngày 16/09/2021